**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 30 ( Từ ngày 08 / 04 đến ngày 12 / 04 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Ba** | **Sáng** | HĐTN | 88 | SHDC: Tấm gương tình bạn |
| Toán | 146 | Em ôn lại những gì đã học (T2) |
| Tiếng Việt | 204 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Trăng ơi… từ đâu đến? (T1) |
| Tiếng Việt | 205 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Trăng ơi… từ đâu đến? (T2) |
| LS - ĐL | 59 | Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T1) |
| **08 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** | **Anh văn**  **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | Toán | 147 | Em vui học Toán (T1) |
| Tiếng Việt | 206 | **Bài viết 1:** Trả bài viết kể chuyện sáng tạo |
| Khoa học | 59 | Ôn tập chủ đề: Con người và sức khoẻ (Tiết 1). |
| Khoa học | 60 | Ôn tập chủ đề: Con người và sức khoẻ (Tiết 2). |
| LS - ĐL | 60 | Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T2) |
| **09 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** | HĐTN | 89 | SHTCĐ: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn |
|  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | Toán | 148 | Em vui học Toán (T2) |
| Tiếng Việt | 207 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Chinh phục bầu trời |
| **Anh văn**  **Anh văn**  **GDTC** |  |  |
| **10 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** | Mĩ thuật | 30 | Bài 14: Vui học cùng danh hoạ ( T2 ) |
| Đạo đức | 30 | Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại (Tiết 3). |
|  |  |  |
| **Sáu** | **Sáng** | **Tin học** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| Tiếng Việt | 208 | **Bài đọc 2:** Vinh danh nước Việt |
| Toán | 149 | Biểu đồ hình quạt tròn (T1) |
| Công nghệ | 30 | Bài 10. Mô hình điện mặt trời (Tiết 2) |
| **11 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Bảy** | **Sáng** | Toán | 150 | Biểu đồ hình quạt tròn (T2) |
| **GDTC** |  |  |
| Tiếng Việt | 209 | **Luyện từ và câu:** Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ |
| Tiếng Việt | 210 | **Bài viết 2:** Viết chương trình hoạt động |
| HĐTN | 90 | SHL: Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn |
| **12 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** |  |  |  |
|  |  |  |

Tổ trưởng Ngày 4 tháng 4 năm 2025

Giáo viên

Trương Công Lý Nguyễn Thị Kim Phượng

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TẤM GƯƠNG TÌNH BẠN**

Tiết chương trình: Tiết 88

Thời gian dạy : ngày 8 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Xây dựng được Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn
* Thực hiện được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong một số tình huống cụ thể.
* Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Thực hiện nghi lễ chào cờ (2p)**  **2. Sinh hoạt dưới cờ:**  **Tấm gương tình bạn (23p)**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS kể về những tấm gương tình bạn mà mình biết.    - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và bày tỏ suy nghĩ của mình về những tấm gương tình bạn được nghe  **c. Hoạt động Luyện tập, thực hành (5p)**  **-** Giáo viên đặt câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu về chủ đề **“Tấm gương tình bạn”.**  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **d. Hoạt động Vận dụng (5p)**  - Giáo dục HS ý thức về việc bảo vệ tình bạn quanh em bằng những việc làm thiết thực.  - Dặn HS về chuẩn bị bài cho tiết HĐGDTCĐ | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy: **Bài 77: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 146

Thời gian dạy : ngày 8 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Năng lực đặc thù:***

+ Nhận dạng được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ; diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

+ Nhận biết, chuyên đổi, tính toán với các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian, vận tốc.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

*- NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học:* thông qua các hoạt động hệ thống kiến thức đã học, tính toán diện tích, thể tích.

*- NL hợp tác, NL giao tiếp toán học:* Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Hình vẽ như SGK, bảng phụ, phiếu học tập

HS: Băng giấy hình chữ nhật, bút màu, thước

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Ai nhanh? Ai đúng?*** 3 phút  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh hệ thống lại các kiến thức đã học. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:*  - GV hướng dẫn học sinh ôn tập lại các kiến thức đã học  ? Nêu quy tắc tính dtxq, dttp, thể tích HHCN.  ? Nêu cách tính qd, vận tốc, thời gian.  - Tuyên dương những bạn nhanh nhất và đúng | | |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành (27p)***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng để thực hiện các bài toán liên quan đến kiến thức đã học. | | |
| **Bài 5.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, thảo luận theo nhóm 4  a) - YC HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích mỗi hình.  b) Tính thể tích hòn đá san hô.  - GV chốt kết quả đúng  **Bài 6.**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, thảo luận nhóm đôi để hiểu thông tin trong bài toán rồi trả lời câu hỏi. | **Bài 5.**  HS làm việc nhóm 4, đại diện các nhóm báo cáo kết quả:  a) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:  (5 + 7,5) × 2 × 4 = 100 (cm2)  Diện tích đáy của hình hộp chữ nhật là:  5 × 7,5 = 37,5 (cm2)  Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là:  100 + 37,5 × 2 = 175 (cm2)  Thể tích của hình hộp chữ nhật là:  7,5 × 5 × 4 = 150 (cm3)  Diện tích một mặt của hình lập phương là:  9 × 9 = 81 (dm2)  Diện tích xung quanh của hình lập phương là:  81 × 6 = 486 (dm2)  Thể tích của hình lập phương là:  9 × 9 × 9 = 729 (dm3)  b) HS đọc kĩ bài toán, thảo luận với bạn, xác định thể tích nước dâng lên khi thả hòn đá san hô vào chính là thể tích của hòn đá san hô. HS trình bày bài làm:  *Bài giải*  Ta có: Mực nước trong bể dâng thêm 5cm chính là chiều cao tương ứng của thể tích hòn đá.  Đổi: 5 cm = 0,5 dm  Thể tích hòn đá san hô là:  9 × 6 × 0,5 = 27 (dm3)  Đáp số: 27 dm3  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bài 6.**  Ta có: 7 giờ 48 phút + 1 giờ 23 phút = 9 giờ 11 phút.  Tru lời: Dũng kịp đến chỗ hẹn đúng giờ. | |
| ***4. Hoạt động vận dụng (5p)***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức về số đo thời gian, tính vận tốc, quãng đường, thời gian để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 7:** Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng  - Cho HS thi làm bài nhanh  - GV quan sát và chọn ra người thắng cuộc  - Cho HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều | - HS lắng nghe luật chơi  - HS thi làm bài nhanh.  *Theo em, cô Vân nên đi từ Tây Ninh chậm nhất lúc 13 giờ để có mặt ở sân bay trước giờ đóng cửa ra máy bay ít nhất 15 phút.* *Bởi vì:*  + Thời gian cô Vân đi từ Tây Ninh ra sân bay Tân Sơn Nhất là:  96 : 40 = 2,4 (giờ) = 2 giờ 24 phút  + Để có mặt ở sân bay trước giờ đóng cửa ra máy bay ít nhất 15 phút thì cô Vân cần đi từ lúc:  16 giờ 15 phút - 15 phút - 2 giờ 24 phút = 13 giờ 36 phút.  Tuy nhiên, cô Vân nên đi từ khoảng 13 giờ để phòng tắc đường và những vấn đề phát sinh.  - HS lắng nghe GV dặn dò | |

**IV.** **Điều chỉnh sau bài dạy:** .............................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **BÀI 17: VƯƠN TỚI TRỜI CAO**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM (15 phút)**

Tiết chương trình: Tiết 204 + 205

Thời gian dạy : ngày 8 tháng 4 năm 2025

1. **Trao đổi**

**\* Trò chơi: “Thi dán bầu trời đêm trăng”**

- Cách chơi và luật chơi: Chia trẻ làm 2 đội.Khi nghe hiệu lệnh của cô bạn đứng đầu chạy lên chọn một chi tiết là mây(Hoặc mưa,trăng,sao…) dán vào rồi chạy về chạm nhẹ vào tay bạn. Bạn thứ hai chạy lên chọn và dán chi tiết thứ hai.Cứ như vậy cho đến hết, đội nào dán nhanh và đúng đội đó thắng. Mỗi lần dán chỉ được dán một tranh nếu đội nào phạm luật sẽ thua cuộc.

**\* Em biết những gì về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên?**

-Tổ chức cho hs suy nghĩ chia sẽ cặp đôi.

-Gv yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo gợi ý:

-Nêu những thông tin em biết về Mặt Trời, Mặt Trăng hoặc một số ngôi sao?

-Nêu những thông tin em biết về một hiện tượng tự nhiên (mưa, nắng, cầu vồng,..)?

-Cho học sinh làm việc độc lập sau đó chia sẽ với bạn cùng bàn trong vòng 3 phút hết thời gian Gv mời 2-3 cặp chia sẽ trước lớp.

-HS trả lời chỉ cần chia sẻ một cách đơn giản những gì mà các em có thể nhận biết khi quan sát một hình ảnh trong SGK.

VD:

1. Hình 1 là Mặt Trời. *Mặt Trời toả ánh nắng, soi sáng và sưởi ấm cho n*

*/ Không có Mặt Trời sẽ không có sự sống. /…*

1. Hình 2 là một hiện tượng tự nhiên: mưa. HS có thể nói: *Mưa cung cấp nước cho sông, suối, con người và muôn vật. / Nếu không có mưa thì đất đai khô cạn, cây cối không sống được. /…*
2. Hình 3 là các ngôi sao trong hệ Mặt Trời. HS có thể đọc tên một số ngôi sao và nêu điều các em biết về một ngôi sao. VD: *Sao Kim ở gần Trái Đất nên chúng ta thấy sao rất to. / Sao Kim có hai tên gọi là Sao Mai (khi chúng ta nhìn thấy sao vào lúc bình minh) và Sao Hôm (khi chúng ta nhìn thấy sao vào lúc hoàng hôn). /…*

**\* Giáo viên giới thiệu chủ đề mới và bài học**

Qua các môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học và qua trải nghiệm thực tế, các em đã biết khá nhiều về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên. Từ hôm nay, môn Tiếng Việt cũng sẽ dẫn các em đến với bầu trời qua những bài thơ, câu chuyện nói lên khát vọng khám phá, chinh phục bầu trời của con người. Chúng ta sẽ học chủ điểm *Vươn tới trời cao*. Trước hết, chúng ta sẽ đọc bài thơ *Trăng ơi… từ đâu đến?* – một bài thơ rất thú vị của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

**BÀI ĐỌC 1**: **TRĂNG ƠI … TỪ ĐÂU ĐẾN** **(2 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II. HTL bài thơ.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung các khổ thơ. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bạn nhỏ trong bài thơ muốn biết nhiều điều về vầng trăng, rất yêu trăng, yêu thiên nhiên, đất nước.

-Đọc thuộc lòng bài thơ, thể hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết; nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Bước đầu cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các hình ảnh thơ.

-Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung  
bài.  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hình thành và phát triển năng lực văn học  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thiên nhiên.; Tham gia hoạt động nhóm.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

-Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thiên nhiên.

-Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia đọc bài, trả lời câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** |  |
| **- Đây là tiết học đầu tiên trong chủ đề mới, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm** bài *Trăng ơi… từ đâu đến?* được nhà thơ nổi tiếng Trần Đăng Khoa sáng tác khi ông còn là một cậu bé 10 tuổi, cùng độ tuổi với các em bây giờ. |  |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  **Mục tiêu:**  -Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II. HTL bài thơ.  -Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung các khổ thơ.  -Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bạn nhỏ trong bài thơ muốn biết nhiều điều về vầng trăng, rất yêu trăng, yêu thiên nhiên, đất nước | |
| -**Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu (Đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.), kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: trăng ơi; lửng lơ,..  - Gv Tổ chức cho HS đọc cá nhân và đọc nối tiếp các khổ thơ trước lớp. ( Giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết và rõ ràng).  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự nhẹ nhàng tha thiết, vui tươi  - GV mời đại diện 1-2 hs toàn bài.  -**Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  -GV Yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Câu hỏi được lặp lại ở mỗi khổ thơ nói lên điều gì?*  + HS2 (Câu 2): *Nêu cảm nghĩ của em về một hình ảnh so sánh đẹp trong ba khổ thơ đầu.* + HS3 (Câu 3): *Ở ba khổ thơ cuối, vầng trăng gợi cho tác giả liên tưởng đến những gì, những ai?*  + HS4 (Câu 4): *Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả với thiên nhiên và quê hương, đất nước như thế nào?*  + HS5 (Câu 5): *Vầng trăng gợi cho em nhớ đến kỉ niệm nào? Hãy kể lại kỉ niệm đó*.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | -Lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu.  -Đọc .  -Đọc yêu cầu câu hỏi  Thảo luận theo nhóm.  - Hs trả lời  Câu 1:Câu hỏi “Trăng ơi… từ đâu đến?” lặp đi lặp lại ở mỗi khổ thơ nói lên mong muốn tha thiết tìm hiểu những điều bí ẩn về Mặt Trăng.  Câu 2: Trăng tròn như mắt cá… , vì so sánh rất ngộ nghĩnh – trăng tròn và không hề “chớp mi”, giống như mắt cá.  Câu 3: Vầng trăng gợi cho tác giả liên tưởng đến lời mẹ ru về chú Cuội; liên tưởng đến các chú bộ đội hành quân trên đường có trăng soi; liên tưởng đến góc sân nhà mình nhuộm vàng ánh trăng và mọi miền đất nước được trăng soi sáng.  Câu 4: Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên (vầng trăng sáng, rừng núi và cây trái, biển và những chú cá không bao giờ chớp mắt,...), tình yêu đối với mẹ, với gia đình và các chú bộ đội.  Câu 5: Em nhớ đêm Trung thu, vầng trăng tròn cùng chúng em rước đèn rất vui.  Trả lời: Bải thơ không những cho chúng ta cảm nhận được vẻ đẹp độc đảo, gần gũi của trăng mà còn cho thấy tình yêu quê hương đất nước tha thiết của tác giả.  -Nhận xét.  -Lắng nghe |
| **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10p)**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, vui tươi. Ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn giọng ở từ ngữ giàu sức gợi tả; thể hiện giọng đọc phù hợp.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm 2 khổ thơ đầu.  - GV nhận xét HS. | -Lắng nghe  *Trăng ơi... / từ đâu đến?//*  *Hay/ từ cánh rừng xa //*  *Trăng* ***hồng*** */ như quả chín //*  ***Lửng lơ*** */ lên trước nhà. //*  *Trăng ơi... /từ đâu đến?//*  *Hay / biển xanh diệu kì //*  *Trăng* ***tròn*** *như mắt cá //*  ***Chẳng bao giờ*** */ chớp mi.*  -Lắng nghe. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5p)** | |
| -GV tổ chức cho các em đọc lại khổ thơ theo cách xoá dần chữ; sau đó thi đọc thuộc lòng bài thơ.  **\* Củng cố, dặn dò**  -GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  -Nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).  -Nhắc HS về nhà chọn BT trong tiết Luyện nói và nghe*: Chinh phục bầu trời* (trang 88, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). Tìm tài liệu, tranh ảnh (đọc lại một số bài ở SGK *Tiếng Việt 4*, tập hai) để chuẩn bị thảo luận, thuyết trình trong tiết học đó. | **-Tham gia.**  **-Lắng nghe** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 59

Thời gian dạy : ngày 8 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt tròi,...

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: -SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| * Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin trong SGK kết hợp vói quan sát hình ảnh (GV tự chuẩn bị trước) như: kim tự tháp, pha-ra-ông, đền Pác-tê-nông,... và nêu những điều HS biết về những hình ảnh này. * Bước 2: Cho HS chia sẻ điều đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...). * Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.   **2. Khám phá (25p)**  **\* Hoạt động 1: Văn minh Ai Cập**  **-** Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm (chia lớp thành 3 nhóm) thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy xác định vị trí địa ti của Ai Cập ngày nay trên lược đồ.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, em hãy mô tả kim tự tháp và đồng hồ mặt trời ở Ai Cập cổ đại.  + Nhiệm vụ 3: Đọc thông tin và quan sát hình 4, em hãy kể lại câu chuyện về *Khám phá lăng mộ của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn* (Pharaoh Tutankhamun) và *Xây dựng Kim tự tháp Kê-ốp.* | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.  Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...)  - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giao |
| - Bước 2: Mời đại diện HS trinh bày kết quả làm việc nhóm.  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | HS trình bày   * + Nhiệm vụ 1: Xác định được trên lược đồ vị trí của Ai Cập nằm ở khu vực Bắc Phi; phía bắc giáp Địa Trung Hải, phía đông bắc giáp I-xra-en, phía đông giáp vịnh A-qua-ba và Biển Đỏ, phía nam giáp Xu-đăng, phía tây giáp Li-bi.   + Nhiệm vụ 2: Mô tả:  Kim tự tháp: đáy hình vuông vói bốn mặt đều nhau, được xây dựng từ những tảng đả nguyên khối, nặng từ 2,5 đến 30 tấn, mài nhẵn bề mặt và xếp chồng lên nhau.  Đồng hồ mặt trời: là một đĩa bằng đá vôi, được chia thành 12 phần, tâm đồng hồ cỏ một lỗ hõm sâu và được gắn lõi kim loại.  - HS kể chuyện theo ý hiểu của mình về lăng mộ Pha ra ông Tu tankhamôn dựa vào nội dung sgk  - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  -HS nghe. |
| **3. Vận dụng (5p)** | |
| \* Cách tiến hành  - Gv tổ chức trò chơi để củng cố kiến thức  - GV nhận xét, tổng kết tiết học | - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy: **BÀI 78: EM VUI HỌC TOÁN (2T) ( Tiết 1)**

Tiết chương trình: Tiết 147

Thời gian dạy : ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Cùng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.

- Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động thiết kế bộ lắp ghép hình Tangram, lăp ghép hình sáng tạo, HS cỏ cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tướng cuả nhóm. HS có cơ hội được phát triến NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Phiếu học tập, giấy màu, kéo…

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức cho HS vận động ổn định bắt đầu giờ học | -1HS điều khiển lớp vận động theo bài nhạc. |
| - GV HD 2 học sinh chuẩn bị kịch bản trước buổi học  - GV chiếu hình ảnh bộ xếp hình Tangram | -HS theo dõi:  2 HS điều hành chương trình:  Xin chào các bạn học sinh lớp 5… thân mến! Đến hẹn lại lên. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về một trò chơi rất thú vị và bổ ích mang tên Tangram. Các bạn đã từng nghe về Tangram chưa?  - HS cả lớp trả lời  - Các bạn ảnh quan sát trong hình ảnh sau trong thời gian 10 giây ghi nhớ bạn nào nêu được đầy đủ các hình có trong hình ảnh mà bạn được quan sát, bạn sẽ là người đầu tiên chiến thắng trong chương trình hôm nay  - HS tự nx hoạt động này  - HS dẫn chương trình(MC) giới thiệu bộ xếp hình Tangram. Hỏi HS khác hiểu biết về bộ xếp hình  - MC: Tangram là một trò chơi xếp hình cổ điển xuất phát từ Trung Quốc. Nó được tạo thành từ 7 mảnh ghép gọi là "tans", bao gồm 5 tam giác, 1 hình vuông và 1 hình bình hành. Các bạn có thể sử dụng các mảnh ghép này để tạo ra vô vàn hình dạng khác nhau. từ những mảnh ghép đơn giản này, chúng ta có thể xếp thành các hình thú vị như động vật, con người, đồ vật, và thậm chí là cả các công trình kiến trúc nữa! Các bạn có thấy những mảnh ghép này thú vị không nào? Vậy ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia các hoạt động với bộ xếp hình Tangram nhé! |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu:  Củng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang. Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram. | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1 trên phiếu học tập. | - MC: Ngay bây giờ chúng ta sẽ tham gia hoạt động đầu tiên. Hoạt động 1: Tạo bộ xếp hình Tangram |
| - Gv yêu cầu HS *xác định* việc cần làm.  - Để tạo bộ xếp hình Tangram chúng ta cần những dụng cụ gì?  - Chúng ta cần tạo những hình gì?  - GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm 4 (2 phút) nêu cách tạo các mảnh ghép thành phần của bộ xếp hình Tangram  GV khuyến khích học sinh nêu nhiều cách làm và sử dụng nhiều chất liệu và nêu tác dụng hay ưu điểm khi sử dụng chất liệu đó.  - Em có nhận xét gì về các mảnh ghép trong bộ xếp hình Tangram?  - YC HS thực hành (10 phút)  - GV nhận xét hoặc cho HS nhận xét | -Tạo bộ xếp hình Tangram  **-** *HS***:**  Giấy màu, kéo  - HS TL: Chúng ta cần tạo ra 2 hình tam giác lớn, 1 hình tam giác nhỏ, hai hình tam giác nhỏ hơn, 1 hình vuông và 1 hình bình hành.  - HS thảo luận n4 nêu kết quả:  + Chúng tôi thấy 2 hình tam giác lớn chính là một phần 2 hình vuông vậy chúng tôi sẽ gấp chéo hình vuông lấy một nửa chéo sau đó gấp tiếp hình tam giác tạo thành hai hình tam giác bằng nhau. Nửa còn lại của hình vuông là một hình tam giác lớn chúng tôi lấy đỉnh đặt bằng cạnh đối diện tạo thành hình thang và hình tam giác như vậy chúng tôi có hình tam giác thứ ba; Hình thang tiếp tục chia đôi một nửa tạo thành hình vuông và hình tam giác, nửa còn lại tạo thành hình tam giác và hình bình hành.  - HS có thể nêu nhiều cách thực hiện, tạo bằng giấy bìa sau đó tô màu, đánh số dễ nhận biết  - Các mảnh ghép đều nằm trong một hình vuông lớn.  - HS tạo hình trong nhóm, HS khác có thể hỗ trợ bạn |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | - HS lắng nghe  - MC: chúng ta vừa tham gia hoạt động vô vùng thú vị và tạo ra bộ xếp hình thật đẹp. Bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia trò chơi cùng bộ xếp hình…qua hoạt động tiếp theo Hoạt động 2: tạo hình từ các mảnh ghép |
| **Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2a. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2a:  Lấy 3 mảnh ghép trong bộ Tangram để xếp thành hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành  HS thực hành và trình bày kết quả  Tiến hành tương tự với yêu cầu b  b) Dùng 4 mảnh ghép, 5 mảnh ghép trong bộ xếp Tangram để tạo thành hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật  - HS nêu suy nghĩ và nhận xét của mình về bài làm của bạn và của mình |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | MC: dẫn tiếp hoạt động 3: sáng tạo cùng Tangram  Ở hoạt động này các bạn cần sử dụng các mảnh ghép trong bộ Tangram để tạo thành các hình yêu thích. Ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng quan sát một số hình mà bạn Voi của chúng ta đã ghép được từ bộ xếp hình Tangram  - HS quan sát và nêu cách thực hiện một hình mẫu mình thích. VD hình con cá gồm 3 phần: phần đầu được tạo từ 2 mảnh hình tam giác lớn, phần thân ghép từ mảnh tam giác và mảnh hình bình hành, phần đuôi ghép từ mảnh hình vuông và hai mảnh tam giác nhỏ còn lại…   * YC các nhóm thực hiện hoạt động |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách ghép  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiên cho đến hết 4 thành viên |
| - GV mời 1 MC lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp, hỗ trợ HS chiếu sản phẩm | - HS được mời chỉ vào hình ghép mình tạo thành nêu cách ghép và yêu cầu các bạn nêu nhận xét, góp ý. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện ghép hình | - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học, lắp ghép tạo hình từ bộ xếp hình Tangram | |
| - GV cho HS quan sát những bức tranh được tạo từ nhiều bộ xếp Tangram | - MC có thể yêu cầu bạn khác nêu ý tưởng mà mình chưa thể thực hiện được  - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính.  HS: + **Hình Con Cá**  Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân cá.  Hình tam giác trung làm đầu cá.  Hình tam giác nhỏ làm vây cá.  Hình thoi làm đuôi cá.  + **Hình Con Thỏ**  Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân và chân.  Hình tam giác trung làm đầu.  Hình tam giác nhỏ làm tai.  Hình vuông và hình thoi làm các chi tiết khác như đuôi.  **+ Hình Con Rùa**  Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm mai rùa.  Hình tam giác trung làm đầu.  2 hình tam giác nhỏ làm chân trước.  Hình vuông làm thân.  HS Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết cách tạo và sử dụng bộ Tangram. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và thực hành thêm để củng cố và nâng cao kĩ năng ghép hình. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy: **BÀI VIẾT 1: TRẢ BÀI VIẾT KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO (1 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 206

Thời gian dạy : ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

-Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung bài viết, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***\* Phát triển năng lực văn học***

-Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hs tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Hs biết trân trọng thành quả và sư tiến bộ của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trả cho hs

– HS chuẩn bị: SGK, vở ghi chép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **(5p)** | |
| - GV có thể cho hs khởi động bằng bài hát hoặc chơi trò chơi.  - GV giới thiệu bài: Ở tuần trước các em đã thực hành viết kể chuyện sáng tạo và hôm nay, các em sẽ nghe cô giáo nhận xét chung về bài viết của mình, các em nhận lại bài viết để đọc và sửa lỗi sai trong bài viết của mình. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (25p)**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nhận ra lỗi sai khi nghe lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn.  - HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết. | |
| **Hoạt đông 1:** **Nghe nhận xét chung về bài viết** **Cách tiến hành:**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  +Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp:  Những lỗi điển hình về cấu tạo:  + Những lỗi điển hình về nội dung. VD: Đoạn văn thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật; không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết.  + Những lỗi điển hình về cách dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc thầm lời nhận xét của cô và xem lại những chỗ cô đánh dấu có lỗi.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về kĩ năng viết.  - GV cho 2-3 HS có bài viết hay đọc bài viết của mình sau đó mời lớp chia sẻ về điểm hay trong bài của bạn. **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp** - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp. GV cho HS tự nêu lỗi trong bài của mình hoặc GV đưa ra lỗi.**Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn** - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV yêu cầu HS viết lại câu hoặc đoạn văn. **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi** - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn đổi vở để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  -Mời hs Nhận xét.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | -Lắng nghe.  - HS nhận bài, thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, phát hiện điểm hay trong bài của bạn.  - HS nêu lỗi trong bài của mình (chỗ GV đánh dấu) để cùng cả lớp sửa sai.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS sửa bài hoặc viết lại đoạn văn.  - HS thực hiện.  - 1- 2 HS báo cáo.  - Hs khác nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **(5p)** | |
| - Hãy vận dụng và viết về một câu chuyện em đã đọc. \* Củng cố, dặn dò- GV khen ngợi, động viên HS về nhà luyện tập viết thêm;-Nhắc HS chuẩn bị cho tiết học tiếp theo. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ............................................................................................................................... | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5C

Tên bài dạy: **Bài: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (2Tiết)**

**( Tiết 1)**

Tiết chương trình: Tiết 59

Thời gian dạy : ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Con người và sức khỏe.

- HS củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới. | | |
| **b) Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi. Bức tranh vẽ nội dung gì?  Tranh 1:  Tranh 2: C:\Users\Admin\Downloads\image (2).png  Tranh 3  C:\Users\Admin\Downloads\image (3).pngC:\Users\Admin\Downloads\image (4).png  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài: | - HS quan sát và chia sẻ trước lớp  Tranh 1: Sự sinh sản  Tranh 2: Qúa trình phát triển của con người.  Tranh 3: Tuổi dậy thì  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập: (15p)**  **Hoạt động 1: Hệ thống hoá kiến thức đã học về chủ đề Con người và sức khỏe.**  **a) Mục tiêu:** - Hệ thống được những kiến thức đã học về con người và sức khoẻ.  - Củng cố kĩ năng trình bày.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| \* Làm việc nhóm:  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Dựa vào sơ đồ gợi ý về chủ đề Con người và sức khoẻ, trang 89 SGK, nhóm trưởng phân công mỗi bạn nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy sau đó tập hợp lại tạo thành một sơ đồ tư duy chung về chủ đề Con người và sức khoẻ của cả nhóm.  \* Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  - GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm vẽ sơ đồ tư duy đúng và đẹp.  - GV kết luận kiến thức cần khắc sâu trong chủ đề vừa học. | - Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm mình.  - Các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ:  Sự sinh sản và phát triển ở người:  - Sự sinh sản: Sự kết hợp của trứng và tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành thai nhi, hình thành đầy đủ các cơ quan của cơ thể. Sau khoảng 9 tháng, em bé được sinh ra.  - Phát triển ở người: con người trải qua 4 giai đoạn phát triển: Tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên bao gồm cả tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành, tuổi già.  Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì:  - Tuổi dậy thì, chúng ta cần chú ý đến chế độ ăn đa dạng, cân bằng để đảm bảo việc học tập và vận động. Bên cạnh chế độ ăn hợp lý, việc luyện tập thể dục thể thao và nghỉ gơi điều độ cũng rất quan trọng. Các hoạt động như bơi lội, bóng rổ,.. không chỉ giúp chúng ta phát triển chiều cao mà còn giúp giải tỏa căng thẳng trong cuộc sống.  - Vệ sinh cơ thể sạch sẽ, thường xuyên tắm gội và thay quần áo. Hằng ngày phải thay quần áo lót rửa bộ phận sinh dục ngoài đúng cách, đặc biệt đối với nữ cần thực hiện vệ sinh đúng cách trong những ngày có kinh nguyệt.  Phòng tránh bị xâm hại:  - Chúng ta cần phản đối mọi sự xâm hại như: hành vi gây tổn thương về thể chất và tinh thần, tình cảm, tâm lí, danh dự, nhân phẩm của một người dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục,…  - Khi gặp tình huống không an toàn hãy thực hiện linh hoạt theo gợi ý: Từ chối – Bỏ đi – Kể lại. Hãy gọi điện hoặc nói với người mà em tin cậy để được giúp đỡ khi nhận thấy nguy cơ bị xâm hại tình dục.  - Các nhóm treo sản phẩm của mình lên bảng. Đại diện nhóm trình bày.  - HS đi quan sát sản phẩm của nhóm bạn.  - HS đưa ra nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng (5p)** | | |
| **- GV cho HS tham gia trò chơi “Ô cửa bí mật”. Thể lệ trò chơi như sau: Gồm có 5 cánh cửa tương ứng với các câu hỏi ở trong HS đại diện nhóm sẽ chọn ô cửa, đọc câu hỏi và các thành viên trong nhóm suy nghĩ trả lời, câu trả lời đúng được 1 điểm, nếu trả lời sai các nhóm khác có quyền trả lời và được cộng 1 điểm.**  **+ Cánh cửa số 1: Hằng ngày em đã vệ sinh cá nhân như thế nào?**  **+ Cánh cửa số 2: Nếu trên đường đi học về em gặp một người lạ ngỏ ý chở em về nhà thì em có đi theo không? Vì sao?**  **+ Cánh cửa số 3: Bạn hay chỉ 1 bạn trong lớp hát 1 bài.**  **+ Cánh cửa số 4: Hãy nêu ra một số điểm khác nhau giữa nam và nữ.**  **+ Cánh cửa số 5: 1 phần quà đến từ GV.**  **- GV theo dõi HS chơi.**  **- GV nhận xét, tuyên dương câu trả lời hay.**  **- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung vừa ông tập ở 2 hoạt động.**  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | | **- HS lắng nghe. Đại diện nhóm lên bốc thăm câu hỏi.**  **- Các nhóm trả lời câu hỏi.**  **- HS nhắc lại**  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5C

Tên bài dạy: **Bài: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (2Tiết)**

**( Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 60

Thời gian dạy : ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Con người và sức khỏe.

- HS củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | | |
| - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài: | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập: (20p)** | | |
| **Hoạt động 2: Chơi trò chơi "Hùng biện"**  **a) Mục tiêu:**  -Củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại  - Củng cố kĩ năng thuyết trình  **b) Cách thực hiện:** | | |
| \*Làm việc nhóm  - Nhóm trưởng lên bốc thăm 1 trong 4 tình huống trong bài trang 89 SGK.  - Các nhóm thảo luận tình huống mình vừa bốc thăm được xây dựng nội dung thuyết trình để bày tỏ quan điểm của nhóm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên thuyết trình trước lớp bày tỏ quan điểm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  - GV làm trọng tài nều các nhóm có quan điểm khác nhau về một tình huống.  - GV cũng đưa ra nhận xét góp ý cho từng nhóm.  - GV chiếu gợi ý lên bảng cho HS tham khảo:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nội dung | Đồng ý | Phản đối | Giải thích vì sao | | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | x |  | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | | b) Chỉ có con gái mới bị xâm hại. |  | x | Tất cả mọi trẻ em, không kể là trai hay gải đều có thể bị xâm hại. | | c) Nếu bị ai đó ép buộc chạm vào người họ thì nên im lăng. |  | x | Trong trường hợp này, bạn cần tỏ rõ thái độ, không cho phép người kia thực hiện hành vi ép buộc bạn chạm vào | | d) Trẻ em không có lỗi trong việc bị xâm hại tình dục. | x |  | Vì xâm hại tình dục là vi phạm pháp luật và các quyền con người, quyền trẻ em. Do đó, kẻ xâm hại là người có tôi và trẻ em không bao giờ là người có lỗi. | | | - HS lên bốc thăm tình huống  - Các nhóm thảo luận ghi lại nội dung hùng biện của nhóm mình. HS trong nhóm tập thuyết trình nội dung cả nhóm đã chuẩn bị để chọn một đến hai bạn thay mặt nhóm trình bày trước lớp.  - HS trình bày.  - HS các nhóm khác có thể đưa ra câu hỏi hoặc quan điểm khác với nhóm đã trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, chú ý theo dõi. |
| **3. Vận dụng (10p)**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| **- GV cho HS tham gia trò chơi “Ô cửa bí mật”. Thể lệ trò chơi như sau: Gồm có 5 cánh cửa tương ứng với các câu hỏi ở trong HS đại diện nhóm sẽ chọn ô cửa, đọc câu hỏi và các thành viên trong nhóm suy nghĩ trả lời, câu trả lời đúng được 1 điểm, nếu trả lời sai các nhóm khác có quyền trả lời và được cộng 1 điểm.**  **+ Cánh cửa số 1: Hằng ngày em đã vệ sinh cá nhân như thế nào?**  **+ Cánh cửa số 2: Nếu trên đường đi học về em gặp một người lạ ngỏ ý chở em về nhà thì em có đi theo không? Vì sao?**  **+ Cánh cửa số 3: Bạn hay chỉ 1 bạn trong lớp hát 1 bài.**  **+ Cánh cửa số 4: Hãy nêu ra một số điểm khác nhau giữa nam và nữ.**  **+ Cánh cửa số 5: 1 phần quà đến từ GV.**  **- GV theo dõi HS chơi.**  **- GV nhận xét, tuyên dương câu trả lời hay.**  **- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung vừa ông tập ở 2 hoạt động.**  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | | **- HS lắng nghe. Đại diện nhóm lên bốc thăm câu hỏi.**  **- Các nhóm trả lời câu hỏi.**  **- HS nhắc lại**  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 60

Thời gian dạy : ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi để khởi động bài học  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  **2. Khám phá (20p)**  **• Hoạt động 2: *Văn minh Hy Lạp***  *\* Mục tiêu*  -Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.  -Sưu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.  *\* Cách tiến hành*  - Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 5, em hãy xác định vị trí địa lí của Hy Lạp ngày nay trên lược đồ.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 6, 7, em hãy mô tả về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của Hy Lạp cỗ đại thông qua phiếu học tập sau.  **Phiêu học tập**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tác phâm tiêu biêu** | **Đặc điếm** | | Kiến trúc  Điêu khắc |  |  | | Điêu khắc |  |  |   - Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm.  Bước 3: GV nhận xét, khen nhóm có kết quả đúng, đủ, trình bày rõ ràng, tự tin.  **3. Luyện tập (5p)**  \*Mục tiêu:  -Học sinh ôn lại một số kiến thức đã học trong bài  \* Cách tiến hành  - Nêu vị trí địa lí của Hy Lạp?  - Kể một số thành tựu của Hy Lạp  **4. Vận dụng (5p)**  - Gv tổ chức trò chơi để củng cố kiến thức  - GV nhận xét, tổng kết tiết học | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...  - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giao  Đại diện nhóm trình bày  + Nhiệm vụ 1: vị trí của Hy Lạp ngày nay: nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng, phía đông nam châu Âu, phía bắc giáp An-ba-ni, Bắc Ma-xê-đô-ni-a và Bun-ga-ri, phía đông giáp Thổ Nhĩ Kỳ và biển Ê-giê, phía nam giáp Địa Trung Hải, phía tây giáp biển I-ô-ni.  + Nhiệm vụ 2:  **Phiêu học tập**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tác phẩm tiêu biêu** | **Đặc điểm** | | Kiến trúc | Pác-tê-nông | Xây bằng đá trang, xung quanh có hành lang với 46 cột tròn, bên bong chia làm hai phòng. | | Điêu khắc | Tượng Lực sĩ ném đĩa | Có vẻ đẹp cân đối, mẫu mực về hình thể và tỉ lệ. |   - Đại diện trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Hs lắng nghe  - HS kể và chỉ vị trí của Hy Lạp trên bản đồ  - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**HOẠT ĐỘNG GD THEO CHỦ ĐỀ : NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

Tiết chương trình: Tiết 89

Thời gian dạy : ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Xây dựng được Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn
* Thực hiện được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong một số tình huống cụ thể.
* Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  - GV tổ chức cho HS nghe và vận động cơ thể theo bài hát *Tìm bạn thân.*  <https://youtu.be/fZLEYuMf-fg>  - GV mời 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 30 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15p)**  **Hoạt động 3: Xây dựng bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS: *Thảo luận xây dựng Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.*  - GV khuyến khích HS trình bày và trang trí bí kíp thật sáng tạo độc đáo.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Mỗi bạn trong nhóm đề xuất một bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Lựa chọn nội dung và cách trình bày các bí kíp.  + Thiết kế bí kíp theo ý tưởng của nhóm.  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu bí kíp:    - GV tổ chức cho HS các nhóm giới thiệu bí kíp của nhóm.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế bí kíp.  - GV kết luận: *Các em hãy tích cực thực hiện những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn đã đề xuất trong bí kíp để xây dựng những tình bạn thật đẹp nhé!*  **Hoạt động 4: Thực hành lời nói và việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Đóng vai thực hiện những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong các tình huống sau.*  + Tình huống 1: Em liên lạc với một người bạn thân đã chuyển trường, lâu ngày không gặp nhau.    + Tình huống 2: Bạn em bị ốm phải nghỉ học.    + Tình huống 3: Em làm quen với một bạn mới chuyển đến lớp.    + Tình huống 4: Gia đình bạn em có chuyện buồn.    - GV mời một số nhóm đóng vai xử lí tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1: Em sẽ chào hỏi bạn một cách nhiệt tình, hỏi thăm về cuộc sống, sức khỏe và về dự kiến trong tương lai của bạn. Có thể mời bạn gặp nhau sau nhiều ngày xa cách.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ tới thăm bạn, mua đồ tới cho bạn ăn để mau khỏe, giúp bạn ghi chép lại bài tập khi bạn nghỉ học.*  *+ Tình huống 3: Em sẽ chủ động đến bắt chuyện với bạn, hỏi bạn về tên, sở thích, khó khăn nếu có để giúp đỡ bạn hòa đồng, nhanh chóng làm quen với môi trường mới.*  *+ Tình huống 4: Em sẽ an ủi bạn và động viên bạn cố gắng vượt qua nỗi buồn.*  - GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động theo gợi ý:  *+ Em thích phần đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao?*  *+ Em học được điều gì về cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn qua việc xử lí các tình huống này?*  - GV kết luận: *Để trở thành một người bạn tốt, chúng ta cần biết sẻ chia niềm vui, nỗi buồn, quan tâm, giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn. Mỗi lời nói, việc làm thể hiện tình cảm và sự chân thành đối với bạn bè sẽ giúp các em nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn xung quanh.*  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15p)**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** T là bạn thân của H. Dạo gần đây T thường xuyên nhờ H chép bài hộ, có khi còn nhờ làm giúp bài tập về nhà. Nếu em là H, em sẽ làm gì?  A. Báo với thầy cô giáo để phạt bạn T.  B. Có thể chép bài hộ nhưng cương quyết không làm bài tập về nhà giúp T.  C. Không chép bài hộ, cũng không làm giúp bạn bài tập về nhà.  D. Tìm hiểu lí do tại sao T lại nhờ vả mình. Nếu T gặp khó khăn sẽ cùng bạn giải quyết.  **Câu 2:** Câu tục ngữ “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng: mang ý nghĩa gì?  A. Cần lựa chọn bạn tốt để chơi cùng.  B. Không nên chơi với bất kì ai.  C. Chỉ nên chơi với người quen biết.  D. Nên chơi với tất cả mọi người.  **Câu 3:** Đâu ý nghĩa của tình bạn đẹp?  A. Giúp con người tự tin trong cuộc sống.  B. Khiến con người dần chiếm được thiện cảm của mọi người  C. Tạo động lực cho con người giải quyết các vấn đề gia đình.  D. Tạo được niềm tin đối với người thân.  **Câu 4:** Arixtot đã nói: Tình bạn là cái cần thiết nhất đối với cuộc sống, vì không ai lại mong muốn cuộc sống không có bạn bè, dù cho người đó có mọi hạnh phúc khác chăng nữa. Tình bạn mà Arixtot đề cập đến là tình bạn như thế nào?  A. Tình bạn hạnh phúc.  B. Tình bạn lợi ích.  C. Tình bạn lành mạnh.  D. Tình bạn toan tính.  **Câu 5:** Đâu không phải trường hợp để em thể hiện hành động, lời nói để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn?  A. Em liên lạc với bạn cũ.  B. Bạn và em cùng đi xem phim.  C. Bạn em bị ốm nghỉ học.  D. Gia đình bạn có chuyện buồn.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **A** | **A** | **C** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Sử dụng Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong cuộc sống hằng ngày.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy: **BÀI 78: EM VUI HỌC TOÁN (2T) ( Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 148

Thời gian dạy : ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Cùng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.

- Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động thiết kế bộ lắp ghép hình Tangram, lăp ghép hình sáng tạo, HS cỏ cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tướng cuả nhóm. HS có cơ hội được phát triến NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Phiếu học tập, giấy màu, kéo…

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** | |
| - Gv tổ chức cho HS vận động ổn định bắt đầu giờ học | - 1 HS điều khiển lớp vận động theo bài nhạc. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu:  Củng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang. Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram. | |
| **Bài 1** |  |
| - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1 trên phiếu học tập. | - MC: Ngay bây giờ chúng ta sẽ tham gia hoạt động đầu tiên. Hoạt động 1: Tạo bộ xếp hình Tangram |
| - Gv yêu cầu HS *xác định* việc cần làm.  - Để tạo bộ xếp hình Tangram chúng ta cần những dụng cụ gì?  - Chúng ta cần tạo những hình gì?  - GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm 4 (2 phút) nêu cách tạo các mảnh ghép thành phần của bộ xếp hình Tangram  GV khuyến khích học sinh nêu nhiều cách làm và sử dụng nhiều chất liệu và nêu tác dụng hay ưu điểm khi sử dụng chất liệu đó.  - Em có nhận xét gì về các mảnh ghép trong bộ xếp hình Tangram?  - YC HS thực hành (10 phút)  - GV nhận xét hoặc cho HS nhận xét | - Tạo bộ xếp hình Tangram  **-** *HS:* Giấy màu, kéo   * HS TL: Chúng ta cần tạo ra 2 hình tam giác lớn, 1 hình tam giác nhỏ, hai hình tam giác nhỏ hơn, 1 hình vuông và 1 hình bình hành. * HS thảo luận n4 nêu kết quả:   + Chúng tôi thấy 2 hình tam giác lớn chính là một phần 2 hình vuông vậy chúng tôi sẽ gấp chéo hình vuông lấy một nửa chéo sau đó gấp tiếp hình tam giác tạo thành hai hình tam giác bằng nhau. Nửa còn lại của hình vuông là một hình tam giác lớn chúng tôi lấy đỉnh đặt bằng cạnh đối diện tạo thành hình thang và hình tam giác như vậy chúng tôi có hình tam giác thứ ba; Hình thang tiếp tục chia đôi một nửa tạo thành hình vuông và hình tam giác, nửa còn lại tạo thành hình tam giác và hình bình hành.   * HS có thể nêu nhiều cách thực hiện, tạo bằng giấy bìa sau đó tô màu, đánh số dễ nhận biết * Các mảnh ghép đều nằm trong một hình vuông lớn. * HS tạo hình trong nhóm, HS khác có thể hỗ trợ bạn |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | - HS lắng nghe  - MC: chúng ta vừa tham gia hoạt động vô vùng thú vị và tạo ra bộ xếp hình thật đẹp. Bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia trò chơi cùng bộ xếp hình…qua hoạt động tiếp theo Hoạt động 2: tạo hình từ các mảnh ghép |
| **Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2a. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2a:  Lấy 3 mảnh ghép trong bộ Tangram để xếp thành hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành  HS thực hành và trình bày kết quả  Tiến hành tương tự với yêu cầu b  b) Dùng 4 mảnh ghép, 5 mảnh ghép trong bộ xếp Tangram để tạo thành hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật  - HS nêu suy nghĩ và nhận xét của mình về bài làm của bạn và của mình |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | MC: dẫn tiếp hoạt động 3: sáng tạo cùng Tangram  Ở hoạt động này các bạn cần sử dụng các mảnh ghép trong bộ Tangram để tạo thành các hình yêu thích. Ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng quan sát một số hình mà bạn Voi của chúng ta đã ghép được từ bộ xếp hình Tangram  - HS quan sát và nêu cách thực hiện một hình mẫu mình thích. VD hình con cá gồm 3 phần: phần đầu được tạo từ 2 mảnh hình tam giác lớn, phần thân ghép từ mảnh tam giác và mảnh hình bình hành, phần đuôi ghép từ mảnh hình vuông và hai mảnh tam giác nhỏ còn lại…   * YC các nhóm thực hiện hoạt động |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách ghép  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiên cho đến hết 4 thành viên |
| - GV mời 1 MC lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp, hỗ trợ HS chiếu sản phẩm | - HS được mời chỉ vào hình ghép mình tạo thành nêu cách ghép và yêu cầu các bạn nêu nhận xét, góp ý. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện ghép hình | - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học, lắp ghép tạo hình từ bộ xếp hình Tangram | |
| - GV cho HS quan sát những bức tranh được tạo từ nhiều bộ xếp Tangram | - MC có thể yêu cầu bạn khác nêu ý tưởng mà mình chưa thể thực hiện được  - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính.  HS: + **Hình Con Cá**  Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân cá.  Hình tam giác trung làm đầu cá.  Hình tam giác nhỏ làm vây cá.  Hình thoi làm đuôi cá.  + **Hình Con Thỏ**  Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân và chân.  Hình tam giác trung làm đầu.  Hình tam giác nhỏ làm tai.  Hình vuông và hình thoi làm các chi tiết khác như đuôi.  **+ Hình Con Rùa**  Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm mai rùa.  Hình tam giác trung làm đầu.  2 hình tam giác nhỏ làm chân trước.  Hình vuông làm thân  HS Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết cách tạo và sử dụng bộ Tangram. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và thực hành thêm để củng cố và nâng cao kĩ năng ghép hình. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy: **NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI:CHINH PHỤC BẦU TRỜI**

**(1 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 207

Thời gian dạy : ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề *Chinh phục bầu trời*.

-Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

-Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

-Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

1. **Góp phần phát triển năng lực chung**

-Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về các hiện tượng trên Trái Đất, Mặt Trăng, Mặt Trời,...

-Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

**3. Phẩm chất:** Phát triển PC trách nhiệm: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ham muốn tìm hiểu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu,
* HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5p)** | |
| - GV có thể cho HS hát và múa theo bài hát “Hành Tinh” để khởi động.  Gv hỏi: Vừa rồi bài hát đã đề cập tới những hành tinh nào?  - Hành tinh chúng ta mang tên gì?  - GV giới thiệu bài: Vừa rồi thì cô thấy các con đã liệt kê rất nhiều hành tinh. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cách mà con người chúng ta đã chinh phục các hành tinh đó như thế nào?. Sau đó, các em sẽ trao đổi với bạn cách hiểu của mình về Con người chinh phục bầu trời bằng những cách nào? Và Con người chinh phục bầu trời để làm gì? | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP (25p)**  **Mục tiêu:** -Học sinh biết trao đổi, thảo luận những cách mà Con người chinh phục bầu trời và việc chinh phục đó để làm gì? Khơi gợi sự tìm tòi khám phá của hs | |
| **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1 và đọc BT2.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - GV chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm 6 thành viên đại diện các nhóm lên chọn đề tài cho nhóm mình.  -Gv hướng dẫn cụ thể công việc cần làm cho các nhóm.  -Mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm nhóm mình lên trước lớp và trình bày.  -Các nhóm còn lại ghi chép những điều thắc mắc  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp  -GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  -Nhận xét, tổng kết. | -Đọc yêu cầu.  -HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  -Phân công chuẩn bị thuyết trình  -Viết bài thuyết trình và trình bày vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  -Trình bày   * *Con người chinh phục bầu trời bằng những cách nào?*   -HS dựa vào hình ảnh trong bài, nói về một số cách chinh phục bầu trời:  + Hình 1: Dùng kính viễn vọng để khám phá bầu trời. Ở lớp 4, em đã học câu chuyện về nhà bác học Ga-li-lê. Ông đã chế tạo ra kính viễn vọng. Nhờ quan sát bầu trời bằng kính viễn vọng, ông hiểu: Trái Đất không phải là trung tâm của vũ trụ, đứng yên trong vũ trụ mà nó quay xung quanh Mặt Trời.  + Hình 2: Dùng tàu vũ trụ để đưa con người bay lên vũ trụ. Trong ảnh là người đầu tiên trên thế giới bay lên vũ trụ (ngày 12/4/1961) – công dân Liên Xô Ga-ga-rin (Em đã học ở lớp 4).  + Hình 3: Dùng tàu vũ trụ để đưa con người bay lên Mặt Trăng. Trong ảnh là người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng (ngày 20/7/1969) – công dân Mỹ Am-xtrông (Em đã biết hình ảnh này ở lớp 4).  + Hình 4: Dùng máy bay để bay lên bầu trời, làm phương tiện giao thông, phun thuốc hỗ trợ trồng trọt, phun nước chống cháy rừng,… (Em đã biết hình ảnh này ở lớp 4).   * *Con người chinh phục bầu trời để làm gì?*   - HS dựa vào hình ảnh trong bài, nói về một số mục đích chinh phục bầu trời:  + Hình 1: dùng máy bay hoặc tên lửa làm mưa nhân tạo.  + Hình 2: dự báo thời tiết để tận dụng thời tiết tốt, khắc phục hạn chế của thời tiết, phòng tránh thiên tai,...  + Hình 3: khám phá bầu trời để biết về vũ trụ, về các vì sao, về các hiện tượng thiên nhiên có lợi và có hại,…  -Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến.  -Thảo luận:  + Hỏi thêm những điều chưa rõ.  + Việc chinh phục bầu trời thể hiện tài năng và ý chí của con người như thế nào  + Việc chinh phục bầu trời có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống con người?  -Lắng nghe. |
| **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)** | |
| **-**Tổ chức trò chơi Khám phá Hành Tinh  Luật chơi : chia lớp thành 2 đội trên màn hình có hình các hành tinh khác nhau sau mỗi hành tinh là một câu hỏi về thế giới các hành tinh lần lượt mỗi đội sẽ cử đại diện 1 thành viên chọn hành tinh để khám phá. Nếu trả lời đúng đội đó sẽ mang về cho đội 1 bông hoa, nếu hết thời gian quy định đội vẫn chưa đưa ra câu trả lời chính xác thì cơ hội sẽ thuộc về đội kia.Kết thúc trò chơi đội mang về số bông hoa nhiều hơn sẽ là đội chiến tháng  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm về những người đã khám phá bay lên vũ trụ, đặt chân đến mặt trăng...,  Chuẩn bị bài học tiếp theo. | -Tham gia trò chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 7: HỌC MĨ THUẬT VUI (5 tiết)**

**Bài 14: VUI HỌC CÙNG DANH HỌA (2 TIẾT)**

Tiết chương trình: Tiết 30

Thời gian dạy : ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Giới thiệu được tên tác giả, tác phẩm qua hình ảnh quan sát

- Chỉ ra được những kiến thức đã học (chấm, nét, hình, màu sắc, lặp lại,…) có trên một số tác phẩm mĩ thuật của danh họa tiêu biểu và biết vận dụng những kiên đó để mô phẩm tác phẩm mĩ thuật yêu thích; .

- Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn và cảm nhận về tác phẩm của danh họa tiêu biểu trên thế giới.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: Trao đổi, chia sẻ; sử dụng công cụ, họa phẩm, chất liệu,… theo ý thích và sử dụng kiến thức đã học để thực hành, tạo sản phẩm; có ý thức tìm hiểu một số danh họa, tác phẩm tiêu biểu trên thế giới;…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thông qua việc: Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm,… để học tập; tôn trọng những sáng tạo của các danh họa và sản phẩm của bạn bè; gữi vệ sinh trong và sau khi thực hành,…; có ý thức tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp và những sáng tác tiêu biểu của một số danh họa trên thế giới và họa sĩ ở Việt Nam…

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động mở đầu (5p)** | |
| - GV tóm tắt chia sẻ của HS, gợi mở hướng hoàn thiện sản phẩm và giải quyết tình huống Hs không chuẩn bị tiết học (nếu có). | - Hs chia sẻ  - Hs lắng nghe |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết (10p)** | |
| - GV hướng dẫn HS đặt trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1 và đồ dùng học tập.  - GV nắm bắt, đánh giá, động viên,… mức độ chuẩn bị của HS và nêu câu hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì để hoàn thành sản phẩm?  + Em quan sát sản phẩm của mình đã tạo được ở tiết 1, đối chiếu với tác phẩm mẫu và chia sẻ những việc cần làm để hoàn thiện sản phẩm. | - HS quan sát trên bàn sản phẩm đã thực hành ở tiết 1, thảo luận và trả lời các câu hỏi  - Nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe Gv nhận xét, chốt kiến thức |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo (10p)** | |
| - Gv bố trí HS theo vị trí nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy hoàn thiện sản phẩm đã thực hành ở tiết 1  + Chia sẻ ý tưởng hoàn thiện sản phẩm của mình với bạn; quan sát sản phẩm của bạn và có thể đặt câu hỏi tìm hiểu/tham khảo ý tưởng, cách thể hiện và hướng hoàn thiện sản phẩm của bạn bên cạnh/trong nhóm  - GV nhắc HS thời gian thực hành và đặt tên cho sản phẩm sau khi hoàn thành; quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS và gợi ý, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần). | - Hs thảo luận trả lời câu hỏi  - Hs quan sát  - Hs chia sẻ  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ (5p)** | |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Em hãy giới thiệu tên sản phẩm, chất liệu, hình thức thực hành và cách mô phỏng tạo sản phẩm của mình?  + Trên sản phẩm của em yếu tố tạo hình nào là chủ đạo?  + Em thích nhất hình ảnh/ chi tiết nào trên sản phẩm của mình, của bạn?  + Em đối chiếu sản phẩm của mình với tác phẩm mẫu và cho biết: muốn thay đổi hay bổ sung, chỉnh sửa chi tiết, hình ảnh, màu sắc,… nào trên sản phẩm của mình?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của các nhómHS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. | - Trưng bày sản phẩm  - Quan sát, trao đổi cùng bạn trong nhóm  - Giới thiệu sản phẩm của mình, chia sản cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - Hs lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài học tiếp theo (5p)** | |
| - GV tổng kết bài học, khích lệ HS tìm hiểu về cuộc đời, tác phẩm mĩ thuật của danh họa tiêu biểu trên thế giới và họa sĩ Việt Nam theo ý thích.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bi học bài 15. | - Quan sát, thảo luận, chia sẻ, trả lời câu hỏi gợi mở  - Lắng nghe bạn chia sẻ và tóm tắt của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Đạo đức Lớp 5C

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI**

**Bài 10: EM PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI (3T) (Tiết 3)**

Tiết chương trình: Tiết 30

Thời gian dạy : ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số biểu hiện xâm hại.

- Biết vì sao phải phòng tránh xâm hại.

- Biết được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.

- Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác : Biết hợp tác với bạn trong hoạt động nhóm ; tự tin chia sẻ bài trước lớp.

- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân thông qua việc biết phòng tránh xâm hại cho bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện qua việc biết quý trọng bản thân, biết phòng. tránh và chống lại các hành vi xâm hại trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5.

- Powerpoint, Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên kết nối hoạt động luyện tập và hoạt động vận dụng, tạo hứng thú học tập của HS trong tiết học mới.  - Cách tiến hành: | |
| - Gv tổ chức Ai nhanh, ai đúng  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới | - Hs tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Vận dụng (27p)**  - Mục tiêu: HS hiểu được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại  + Thực hành được nguyên tắc bàn tay để giúp giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Chia sẻ cách phòng, tránh xâm hại trong một số tình huống mà em biết. (7 phút)***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu và chia sẻ cách phòng, tránh xâm hại trong 1 số tình huống mà học sinh biết  - Sau một tuần lễ, HS sẽ chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp biết về cách phòng, tránh xâm hại trong một số tình huống  - GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện hoạt động  **2. Hãy thực hành nguyên tắc bàn tay để giúp em giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân. (10 phút).**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nguyên tắc bàn tay  - GV làm mẫu và mời HS thực hành nguyên tắc bàn tay  - GV nhận xét, tuyên dương Hs tích cực tham gia hoạt động  **3. Em hãy sưu tầm hình ảnh hoặc đoạn phim hướng dẫn cách phòng, tránh xâm hại và chia sẻ với lớp. (10 phút)**  - GV yêu hướng dẫn HS cách sưu tầm những hình ảnh hoặc đoạn phim hướng dẫn cách phòng, tránh xâm hại  - Sau 1 tuần, HS chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp những hình ảnh hoặc đoạn phim hướng dẫn cách phòng, tránh xâm hại mà HS sưu tầm được  - GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện các kĩ năng để phòng, tránh xâm hại | - HS làm việc cá nhân  - HS lắng nghe  - Hs đọc thông tin trong SGK  - HS thực hành  - Hs lắng nghe  - Hs thực hiện theo hướng dẫn của GV  - Hs lắng nghe |
| **3. Củng cố, dặn dò (3 phút).**  - GV yêu cầu HS ôn lại các kiến thức đã học và chuẩn bị bài mới | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………............

……………………………………………………………………………………............

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 2**: **VINH DANH NƯỚC VIỆT**  **(1 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 208

Thời gian dạy : ngày 11 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *nhật thực, giám đốc nghiên cứu, cơ duyên,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc.

***\* Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Phát triển các năng lực chung**

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung  
bài.  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hình thành và phát triển năng lực văn học  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thiên nhiên.; tham gia hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

-Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia đọc bài, trả lời câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** | |
| **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- Giới thiệu bài:** Qua câu chuyện về nhà bác học Ga-li-lê ở lớp 4, phần Chia sẻ mở đầu chủ điểm này và tiết trao đổi Chinh phục bầu trời, các em đã biết một ngành khoa học có truyền thống rất lâu đời là thiên văn học. Hôm nay, chúng ta sẽ học câu chuyện về một nhà thiên văn học người Việt Nam là Giáo sư Nguyễn Quang Riệu. Ông Nguyễn Quang Riệu sống và làm việc ở Pháp nhưng luôn nặng lòng với quê hương, có nhiều đóng góp cho quê hương. Chính vì vậy, ông đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao Giải thưởng Vinh danh nước Việt. Ông trở thành Việt kiều đầu tiên được giới thiệu trong sách giáo khoa phổ thông của nước ta. Quyển sách giáo khoa *Tiếng Việt 5* mà các em đang học cũng là quyển sách giáo khoa phổ thông đầu tiên có bài tập đọc về tấm gương của một Việt kiều. | -Thực hiện yêu cầu |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  -GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.( (từ ngữ khó: *nhật thực, giám đốc nghiên cứu, cơ duyên,…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng.  – Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn trong nhóm bạn cuối cùng đọc 2 đoạn.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *...* Đài Thiên văn Pa-ri.  + Đoạn 2 (từ Giáo sư Nguyễn Quang Riệu*...* đến *...* sang Pháp học..):  + Đoạn 3 (Từ Cả cuộc đời lao động miệt mài...đến... Khoa học Pháp):  + Đoạn 4 (Từ Từ năm 1976... đến làm tiến sĩ tại Pháp.)  + Đoạn 5 (Từ Với những đóng góp... đến hết.)  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi: “ Đố bạn, đố bạn”  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  -Hs thực hiện yêu cầu.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *Câu 1: Theo bài đọc, cơ duyên nào đã dẫn ông Nguyễn Quang Riệu đến với công việc khám phá bầu trời?*  *Câu 2: Giáo sư Nguyễn Quang Riệu đã có những đóng góp gì cho khoa học và đất nước?*  *Câu 3: Giải thưởng Vinh danh nước Việt thể hiện sự đánh giá của quê hương đối với ông Nguyễn Quang Riệu như thế nào?*  *Câu 4: Em học được gì ở cách giới thiệu nhân vật trong bài đọc này?*    -Thực hiện trò chơi.  Trả lời:  Câu 1: Thuở nhỏ, ông thường được cha mẹ đưa lên thăm Đài Thiên văn Phủ Liễn. Có thể hình ảnh đài thiên văn này đã khắc sâu vào tâm trí ông, là một trong những cơ duyên dẫn ông đến với công việc khám phá bầu trời khi sang Pháp học.  Câu 2: Cả cuộc đời lao động miệt mài, Giáo sư đã công bố hơn 150 công trình nghiên cứu. Năm 1972, ông xác định được chính xác vị trí vụ nổ ở chòm sao Thiên Nga và được Giải thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học Pháp. Từ sau ngày đất nước thống nhất, ông thường xuyên về nước nghiên cứu và dạy học, tặng thiết bị thiên văn học cho các cơ quan nghiên cứu, xin học bổng của Pháp cho sinh viên Việt Nam và góp phần đào tạo nhiều tiến sĩ cho Việt Nam.  Câu 3: Giải thưởng đó thể hiện sự đánh giá cao của quê hương đối với ông Nguyễn Quang Riệu. Ông đã làm rạng danh Tổ quốc Việt Nam.  Câu 4:Bài đọc mở đầu bằng một sự kiện đặc biệt diễn ra ở thành phố Phan Thiết, từ đó giới thiệu nhân vật và kể về cuộc đời ông, về những đóng góp của ông cho thiên văn học và cho đất nước.  -Trả lời:  -Bài học ca ngợi tài năng và lòng yêu nước của Giáo sư Nguyễn Quang Riệu ,một người Việt Nam định cư ở nước ngoài.  - Hs lắng nghe |
| **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5p)** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  - Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - Hs lắng nghe |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5p)** | |
| - GV nhận xét tiết học, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà chia sẽ bài học với những người xung quanh mình và chuẩn bị bài học tiếp theo. | - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy: **BÀI 79: BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 149

Thời gian dạy : ngày 11 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sau bài học, HS nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn.

- Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực mô hình hoả toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, phiếu học tập

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV nêu yêu cầu khởi động:  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi khởi động xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi  **Luật chơi:** Xe buýt dừng ở mỗi trạm các câu hỏi sẽ xuất hiện, HS sẽ dùng bảng con ghi đáp án. Nếu đáp án đúng sẽ tiếp tục tham gia còn đáp án sai sẽ phải dừng cuộc chơi. Kết thúc trò chơi bạn nào nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng, Người thua sẽ chịu hình phạt do các thành viên khác yêu cầu. | - HS thực hiện theo  HS tham gia trò chơi xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi |
| - Câu 1: Cho các hình sau, Hình nào có phần đã tô màu là hình quạt tròn  - Vì sao hình A là hình có phần tô màu là hình quạt tròn  - Câu 2: Mồi hình sau đà được tô màu vào bao nhiêu phần trăm cùa hình tròn?  - YC HS giải thích cách làm  - Câu 3: Các con đã học mấy loại công cụ thống kê?  - GV hỏi HS nêu tên các loại biểu đồ đã học | \**Dự kiến kết quả*  - Câu 1: Đáp án A  - HS: Vì hình A có phần tô màu là hai bán kính và có đường cong   * - HS trả lời: Hình A được tô màu vào hình tròn, chính là 25% hình tròn.   Hình B được tô màu vào một nửa hình tròn chính là 50% hình tròn.  - HS nêu giải thích theo ý hiểu về tỉ lệ phần trăm đã học. Hình A phần tô màu chiếm một phần tư hình tròn ứng với 25%; Hình B phần tô màu chiếm một phần hai hình tròn ứng với 50%  - HS Ghi số 3  - Nêu tên các loại công cụ thống kê đã học là bảng thống kê số liệu, biểu đồ tranh, biểu đô cột. |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào hoạt động mới |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (10 phút)** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát nêu một số thông tin em biết khi quan sát bảng thống kê sau.  Bảng theo dõi dinh dưỡng trong một ngày cua gia đình bạn Thư:   |  |  | | --- | --- | | **Đinh dưỡng** | **Khối lượng (g)** | | Tinh bột (ngù cốc,...) | 2 100 | | Chất đạm (thịt, cá, trứng,...) | 850 | | Chất béo (dầu, mờ,...) | 200 | | Vitamin và khoáng chất (rau, trái cây,...) | 1 050 | | **Tổng** | * 1. **200** | | - HS 1 nói: “Đây là bảng thống kê theo dõi chất dinh dưỡng sừ dụng trong một ngày của gia đình bạn Thư”.  - HS 2 nói: Có 4 nhóm chất dinh dưỡng được thống kê là tinh bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất, số liệu thống kê cho biết: Tinh bột 2 100 g; Chất đạm 850 g; Chất béo 200 g; Vitamin và khoáng chất 1 050 g.  - HS 3 nói: Em còn biết được nhà bạn ăn nhiều tinh bột nhất, ít chất béo nhất. |
| - GV: Từ lớp 2, chúng ta đã được học nhiều công cụ thống kê khác nhau. Trong mỗi tình huống cụ thể, người ta sẽ lựa chọn công cụ thống kê phù hợp đêể biểu diễn số liệu thống kê sao cho dễ quan sát, dễ tìm hiểu, phân tích thông tin.  Bài ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu một công cụ thống kê nữa đó là *biểu đồ hình quạt tròn.* | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và ghi tên bài |
| * - GV hướng dần HS chuyên đổi các số liệu về dạng tỉ số %: * + Trong bảng số liệu tinh bột, ngũ cốc chiếm bao nhiêu %? * + Em hãy nêu cách thực hiện * - YC HS Chuyển các số liệu còn lại và nêu kết quả   - GV nói: Khi những số liệu ở dạng tỉ số phần trăm, người ta thường sử dụng một loại công cụ thống kê để dễ quan sát, dễ đọc, dễ so sánh, phân tích. Đó là biểu đồ hình quạt tròn.   * GV dính lên bảng hình sau và nói:     Biêu đồ theo dõi dinh dưỡng trong một ngày cuả gia đình bạn Thư  Trong biểu đồ hình quạt tròn người ta:  -Dùng một hình tròn đồ biểu diễn toàn bộ các số liệu.  -Các hình quạt tròn biểu diễn tỉ số phần trăm từng loại dinh dưỡng được thống kê.   * GV yêu cầu: Hãy quan sát biểu đồ và nói cho bạn nghe về những thông tin biết được từ biểu đồ này.   + Tên biểu đồ (thống kê về cái gì).  + Tên các đối tượng thống kê (thống kê loại đối tượng nào).  + Các số liệu thống kê được viết dưới dạng tỉ số phần trăm.  + Mỗi loại chiếm bao nhiêu %, và tổng các tỉ số phần trăm ghi ớ các hình quạt tròn là 100%.   * Con có nhận xét gì về độ rộng hẹp của biểu đồ hình quạt tròn? * GV nhận xét kết luận | - Tinh bột chiếm 50%   * 2100 : 4200 = 50%.. * HS thực hiện và nêu tỉ số phần trăm các loại tương ứng * HS chú ý quan sát * HS thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả:   +Biếu đồ hình quạt tròn nói trên thống kê các loại chất dinh dưỡng sử dụng trong một ngày của gia đinh bạn Thư.  + Có 4 loại chất dinh dưỡng được thống kê là: chất bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất.  -Ti số phần trăm ghi ở mỗi hình quạt tròn tương ứng với ti số phẩn trăm cuả từng loại chất dinh dưỡng.  -Tổng các tỉ số phần trăm ghi ở 4 hình quạt tròn là 100%.  -Nhìn vào biểu đồ ta còn biết được loại chất dinh dưỡng nào được gia đình bạn Thư sử dụng nhiều nhất, loại nào ít nhất.   * HS khác nhận xét và nêu ý kiến * Tỉ lệ phần trăm càng lớn thì biểu đồ hình quạt tròn càng rộng * HS chú ý lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  Củng cố kĩ năng nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. |  |
| **Bài 1:** |  |
| - GV gọi HS nêu YC bài tập 1  - Tên của biểu đồ là gì?  - Những loại màu sắc nào được 500 bạn học sinh lựa chọn?  - GV giao nhiệm vụ HS làm VBT  + Có bao nhiêu phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây?  + Tính số phần trăm học sinh thích màu đỏ? | - 1 HS nêu trước lớp.  - Sự ưa thích các loại màu sắc của 500 học sinh.  - HS trả lời  HS làm việc cá nhân và trình bày kết quả trước lớp:  + Số học sinh thích màu xanh lá cây chiếm 30%.  + Số học sinh thích màu đỏ chiếm: 46%.   * HS lớp nhận xét giải thích cách làm * HS hỏi: Bạn tính số phần trăm học sinh thích màu đỏ bằng cách nào?- * HS trả lời: Tính tổng số phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây, màu vàng, màu xanh da trời. Từ đó, tính được số phần trăm HS thích màu đỏ bằng cách lấy 100% trừ đi tổng số phần trăm đó.   + Số HS thích màu xanh lá cây chiếm 30%.  + Số HS thích màu vàng chiếm 8%.  + Số HS thích màu xanh da trời chiếm 16 %.  + Số HS thích màu đỏ chiếm: 100% - 30% -16% - 8% = 46%.   * - HS nêu ý kiến khác: số phần trăm cùa học sinh thích màu đỏ: 100% - (30% + 16% + 8%) = 46%. |
| *- GV tổng kết bài tập 1.*  *- Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ hình quạt tròn là bao nhiêu?*  *- Bạn Mai nói: “Gần một nửa số học sinh thích màu đỏ” theo em nhận xét của bạn Mai đúng hay sai? Vì sao?*  ***Bài 2:***  ***-*** *GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 2*  *- Hãy nêu tên gọi của biểu đồ hình quạt tròn?*  *- GV YC HS thảo luận nhóm 2*  *+ Có bao nhiêu phần trâm du khách thích món bún chà?*  *+ Có bao nhiêu phần trâm du khách thích món nem rán?*  - GV nhận xét | *- HS nghe.*   * *Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ hình quạt tròn là 100%* * *Bạn Mai nói đúng vì 46% gần bằng 50%( Vì quan sát trên biểu đồ số HS thích màu đỏ chiếm gần một nửa hình tròn)* * *1 HS nêu* * *Kết quà bình chọn món ăn Hà Nội ưa thích cùa 1 400 du khách nước ngoài* * *HS thảo luận nhóm 2 và trình bày kết quả*   *+ Số du khách thích món bún chả chiếm 25%.*  *+ Tổng số phần trăm du khách thích món bún chả, bún đậu và phở là:*  *25% + 18,5% + 42% = 85,5%*  *Vậy, số phần trăm du khách thích món nem rán là:*  *100%-85,5%= 14,5%*   * *HS nhận xét nêu ý kiến khác*   *+ Dựa vào đâu bạn biết số du khách thích món bún chả chiếm 25%*  *+ Nêu cách làm khác tính số phần trăm du khách thích món nem rán?* |
| **4. Hoạt động vận dụng (5p)**  - Nếu mở rộng khảo sát trên 2000 du khách người ta nhận thấy tỉ số phần trăm du khách thích món bún chả vẫn là 25%. Em hãy so sánh 25% của 1400 du khách và 25% của 2000 du khách?  - Vậy con có lưu ý gì?  **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** | * HS nêu câu trả lời * Chúng ta phải quan sát xem đó là tỉ số phần trăm của cái gì? |
| - Bài học hôm nay giúp em hiểu gì về biểu đồ hình quạt tròn? | - HS trả lời |
| - 25% ứng với bao nhiêu phần của hình tròn, 50% ứng với bao nhiêu phần của hình tròn? |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 3,4,5 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học : Công nghệ Lớp 5C

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 10: MÔ HÌNH ĐIỆN MẶT TRỜI (T2)**

Tiết chương trình: Tiết 30

Thời gian dạy : ngày 11 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tự lực, tích cực trong tìm hiểu cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời, tìm hiểu quy trình và lắp ráp mô hình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hình thành thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lắp ráp và vận hành được mô hình theo quy trình nêu trong SGK và hướng dẫn của GV.

**Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức công nghệ: Mô tả được cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời. Kể tên và nhận biết được các bộ phận chính của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời.

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Lựa chọn được các chi tiết, vật liệu, dụng cụ phù hợp của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời

+ Lắp ráp được mô hình điện mặt trời

- Năng lực đánh giá công nghệ: Kiểm tra được chất lượng lắp ráp và khả năng hoạt động của mô hình với những độ sáng mặt trời khác nhau

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ làm thủ công và ý thức tiết kiệm vật liệu làm mô hình điện mặt trời.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, SBT, bộ mô hình kĩ thuật, vật liệu cần dùng để lắp ghép mô hình điện mặt trời.

- HS: SGK, SBT, vở ghi, bộ mô hình kĩ thuật.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5’)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu về cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nêu trình tự tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời?  - GV gọi HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học. | - Đọc câu hỏi  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Tìm hiểu sản phẩm mẫu (20’)**  a. Mục tiêu: Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm của mô hình.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát mô hình và đọc thông tin gợi ý trong SGK trang 61 và trả lời các câu hỏi:  + Cho biết tên các bộ phận chính của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời?  + Nêu yêu cầu sản phẩm của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi.  - GV gọi từng nhóm trả lời các câu hỏi  - Gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, bổ sung:  + Các bộ phận chính của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời là: Giá đỡ; tấm pin; đèn led.  + Yêu cầu sản phẩm:  Các bộ phận được lắp ráp đầy đủ, gọn gàng, đúng vị trí.  Mối ghép giữa các chi tiết chắc chắn.  Đèn Led sáng khi có ánh sáng chiếu vào tấm pin  Độ sáng của đèn Led thay đổi khi độ sáng chiếu vào tấm pin thay đổi. | - Quan sát mô hình, đọc thông tin và trả lời câu hỏi.  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe  - Ghi bài  - Ghi bài |
| **3. Hoạt động luyện tập (10’)**  a. Mục tiêu: Giúp HS nắm được các bộ phận của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu làm việc theo nhóm đôi, phát cho mỗi nhóm một phiếu bài tập có in hình các bộ phận của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời, nhận biết và điền tên các bộ phận của mô hình đúng với các hình tương ứng.  - GV gọi các nhóm lên trả lời  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện nhanh đúng. | - Nhận phiếu học tập, thảo luận và thực hiện yêu cầu  - Trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Nghe, chữa bài. |

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bộ phận mô hình điện dùng năng lượng mặt trời** | **Hình ảnh** | **Tên bộ phận mô hình điện dùng năng lượng mặt trời** | **Hình ảnh** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy: **BÀI 79: BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 150

Thời gian dạy : ngày 12 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sau bài học, HS củng cố kĩ năng nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn .

- Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. Phân biệt biểu đồ hình quạt tròn đúng hoặc sai.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực mô hình hoả toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (7 phút)** | |
| - GV yêu cầu HS ổn định, HS điều hành lớp  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi khởi động Giải cứu đại dương  **Bài 3:**  **Luật chơi:** Có 3 địa điểm cần dừng lại, mỗi địa điểm ứng với một loài vật bị mắc kẹt hoặc đang gặp nguy hiểm khi bị vướng vào rác thải dưới đại dương, HS lựa chọn điểm đến nêu câu hỏi, HS cả lớp sẽ lựa chọn đáp án Đ hoặc S. Nếu câu trả lời đúng là đã giải cứu được loài vật đó. | - 1 HS điều khiển các bạn vận động  1 HS điều khiển các bạn tham gia trò chơi |
| - Câu 1: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai    - Vì sao biểu đồ hình quạt tròn này sai?  A circle with a number of squares and a number of numbers  Description automatically generated with medium confidence- Câu 2: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai  - YC HS giải thích cách làm  - Câu 3: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai    GV giải thích  GV Nhận xét   * Qua trò chơi vừa rồi em biết được những điều gì từ biểu đồ hình quạt tròn? | \**Dự kiến kết quả*  - Câu 1: Đáp án S   * - HS: Biểu đồ hình quạt tròn này sai vì tổng tỉ số phần trăm các thành phần A và B là 30 % không thể là một phần tư hình tròn * - HS trả lời: Câu 2: Đáp án Đ   - Vì một phần tư hình tròn sẽ ứng với 25% trong biểu đồ hình quạt tròn. Hình B được tô màu vào một nửa hình tròn chính là 50% hình tròn.   * - HS trả lời: Câu 2: Đáp án S * Biểu đồ hình quạt tròn này sai vì tổng tỉ số phần trăm các thành phần không bằng 100% * HS trả lời:   + Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ luôn bằng 100%  + Ta có thể dự đoán tỉ số phần trăm qua số phần trong hình tròn |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào hoạt động mới |  |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập (25p)**  **Bài 4:** |  |
| - GV gọi HS nêu YC bài tập 1  - Tên của biểu đồ là gì?  - GV giao nhiệm vụ HS làm VBT | - 1 HS nêu trước lớp.  - khoản chi tiêu tiền lương hàng tháng của một người  - HS làm bài VBT và trao đổi nhóm đôi sau đó trình bày kết quả trước lớp:  + Quan sát biểu đồ hình quạt tròn, phần trăm dành cho việc ăn uống chiếm một phần tư hình tròn. Vậy số tiền dành cho việc ăn uống chiếm 25%.  + Số tiền dành cho việc mua sắm chiếm số phần trăm là:  100% - (15% + 18% + 30% + 25%) = 12%  + Nếu lương của người đó là 6 triệu đồng thì:  \* Sổ tiền dành cho mua sắm là: 6 000 000 X 12% = 720 000 (đồng).  \*Số tiền đè tiết kiệm là: 6 000 000 X 18% = 1 080 000 (đồng).   * HS lớp nhận xét giải thích cách làm trao đổi cách làm khác |
| - GV tổng kết bài tập 4.  - Quan sát biểu đồ hình quạt tròn này em thấy điều gì?  - Nếu là em, em sẽ có giải pháp gì cân đối các khoản chi tiêu trong tháng không?  **3. Hoạt động vận dụng (5p)**  **Bài 5:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 5  - Hãy nêu tên gọi của biểu đồ hình quạt tròn?  - GV YC HS làm việc cá nhân trong phiếu học tập. Sau khi kết thúc thời gian làm việc cá nhân HS sẽ thảo luận nhóm theo kĩ thuật lẩu băng truyền  Nội dung thảo luận ngoài các yêu cầu trong bài tập. HS thảo luận thêm nội dung sau: Quan sát các số liệu trên biểu đồ em thấy mặt hàng nào bán chạy nhất, bán ít nhất? Nếu em là chủ cửa hàng em sẽ có giải pháp gì để tăng doanh số của cửa hàng?  - GV gọi HS trình bày kết quả và trao đổi nhóm hs với HS dưới lớp  - Cô quan sát thấy ở đây tháng trước mặt hàng áo khoác bán khá chạy 25% nếu tháng sau trời ấm hơn em sẽ làm gì với mặt hàng này?  - GV nhận xét | - HS nghe.   * Số tiền dành cho việc đi lại nhiều nhất. * HS nêu ý kiến * 1 HS nêu * Kết quà bán từng loại sản phẩm so với tổng số sản phẩm đã bán của một cửa hàng trong tháng. * HS thực hiện theo YC   - HS chia sẻ  + Váy: 25%.  + Áo khoác: 25%  + Mũ 12%  + Mặt hàng nào bán chạy nhất?( Áo sơ mi 38%)  + Bạn sẽ làm thế nào với mặt hàng này?  + Mặt hàng nào bán được ít nhất?  + Bạn có giải pháp gì để tăng lượng mua hàng?   * HS trả lời |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - Bài học hôm nay giúp em hiểu gì về biểu đồ hình quạt tròn? | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ (1 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 209

Thời gian dạy : ngày 12 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp thế.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi chia sẻ suy nghĩ, thảo luận nhóm.

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:biết giải quyết nhiệm vụ học tập được giao

-Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** | |
| Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đặt câu có sử dụng liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.  - Gv nhận xét.  -Giới thiệu bài ở những tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em làm quen với một biện pháp khác – biện pháp thế. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ. | |
| **Nhận xét**  **Hoạt động 1:**  -Gv gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp hoàn thành phiếu bài tập.  -GV gợi ý HS dùng bút gạch chân dưới những từ ngữ cho em biết đoạn văn nói về ai hoặc sự vật,việc nào?  Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?  Mời đại diện lên bảng trình bày  -Mời hs nhận xét  -Nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu hs làm việc nhóm 4 mỗi hs suy nghĩ trả lời vào phiếu học tập cá nhân sau đó sẽ thảo luận điền vào phiếu học tập nhóm.  Mời đại diện trình bày.  Mời hs nhận xét.  Nhận xét  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học:  + *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu người ta thay thế từ ngữ để làm gì?*  *+Những từ ngữ nào có thể thay thế cho nhau?*  GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.   * Để liên kết câu với câu đứng trước nó, ta có thể dùng đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô), từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước. * Cách liên kết đó được gọi là biện pháp thế. | -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  Trình bày:  -Các câu trong đoạn văn a đều nói về sự việc tìm ra Sao Thiên Vương. Các từ ngữ nói về sự việc đó là *phát hiện, phát kiến này*.  -Nhận xét.  Lắng nghe.  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày:  Các ý đúng:  -Trong đoạn văn a: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn.  -Trong đoạn văn b: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn; d) Cung cấp thêm thông tin về nhân vật (Lan Anh là một cô gái Hà Nội).  -HS nhận xét  -Nhận xét.  Trả lời:  *-* Người ta thay thế từ ngữ để liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn.  -Đó là các từ ngữ đồng nghĩa, từ ngữ dùng để xưng hô (đại từ và danh từ dùng để xưng hô). |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP (10p)**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho hoặc tìm các từ đồng nghĩa trong đoạn văn. | |
| ***Hoạt động 3: Tìm và nêu tác dụng của biện pháp thế trong các đoạn văn***  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi hoàn thành bài tập  - Mời Hs trình bày  - Mời nhận xét.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  ***Hoạt động 4: Tìm từ ngữ phù hợp để liên kết câu***  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc độc lập vào vở bài tập.  - gọi 2-3 hs trình bày kết quả.  -Mời nhận xét.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng,nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Trình bày:  + Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ dùng từ *cậu bé* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 1.  + Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ dùng từ *cậu* thay cho *cậu bé* ở câu 2.  + Câu 4 liên kết với câu 3 nhờ dùng *nhà bác học tương lai* thay cho *cậu* ở câu 3.  + Câu 5 liên kết với câu 4: Toàn bộ câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?” thay cho *câu hỏi* ở câu 4.  + Câu 6 liên kết với câu 5 nhờ dùng *điều bí mật đó* thay cho câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?”.  + Câu 7 liên kết với câu 6 nhờ dùng *ông* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 6  - Hs nhận xét  - Hs lắng nghe  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày  +Các từ được thay thế lần lượt là: *cậu bé, cậu, chàng trai trẻ, nhà bác học ấy*.  -Nhận xét. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  -Nhận xét tiết học.  -Dặn dò học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  -Chuẩn bị bài học tiếp theo | Trả lời:  +Học cách liên kết câu đứng trước, từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước.  + Liên kết các câu từ lại với nhau.  -Lắng nghe |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

Tên bài dạy:  **VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**(Cách viết) (1 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 210

Thời gian dạy : ngày 12 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***\* Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nắm được cách viết chương trình hoạt động.

- Giúp học sinh nắm được cấu tạo cách viết một chương trình hoạt động.

- Hs viết được chương trình hoạt động.

- Học sinh trao đổi, tìm ý được với bạn cấu trúc cách viết chương trình hoạt động.

**2. Phát triển các năng lực chung**

-Năng lực tự chủ và tự học:biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cách trao đổi với bạn

**3. Phẩm chất** Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5,*vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| * 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** | |
| -GV tổ chức cho học sinh khởi động bằng một trò chơi khởi động. “Truyền điện” mỗi em kể tên hoạt động các em được tham gia ở trường, lớp hoặc địa phương.  -GV sẽ chỉ định 1 hs bất kì đừng lên kể 1 hoạt động sau đó HS sẽ gọi tên 1 bạn khác để truyền điện và tiếp tục cho đến khi cô ra hiệu ngắt điện.  -GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các con đã kể được rất nhiều tên hoạt động và các con à để mỗi hoạt động đó được diễn ra một cách tốt nhất thì trước hết cần phải lập chương trình cụ thể,rõ ràng. Vậy, làm thế nào để viết được một chương trình hoạt động đạt hiệu quả nhất. Hôm nay, cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu về cách viết chương trình hoạt động. | **-Tham gia trò chơi.**  **-Lắng nghe.** |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được cấu tạo cách viết một chương trình hoạt động. | |
| ***Hoạt động 1: Nhận xét***  Cách tiến hành:  -GV mời 2 HS lần lượt đọc Chương trình hoạt động của lớp 5E và các câu hỏi.  - Yêu cầu hs suy nghĩ làm việc độc lập sau đó chia sẽ với bạn cùng bàn.  - Mời 2-3 nhóm lên chia sẻ câu trả lời trước lớp.  -Mời hs nhận xét.  -Nhận xét, tuyên dương hs.  ***Hoạt động 2: Rút ra bài học***  -Gv hỏi:  + Qua bản chương trình hoạt động của lớp 5E em hiểu được mục tiêu của chương trình hoạt động đó là gì?  + Chương trình hoạt động cần có những nội dung gì?  + Vậy qua chương trình hoạt động của lớp 5E, bạn nào có thể cho cô (thầy) biết chương trình hoạt động là gì? Và để tổ chức một chương trình hoạt dộng cần xác định những gì?  -Nhận xét, kết luận.  -Mời hs đọc nội dung bài học. | -Thực hiện yêu cầu  -Suy nghĩ trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ với bạn cùng bàn.  -Trình bày:  Lớp 5E dự kiến tổ chức hoạt động gì, vào thời gian nào?  - Lớp 5E dự kiến tổ chức buổi tổng kết năm học Tạm biệt mái trường, từ 8 giờ đến 11 giờ, ngày 28/5/2025.  Theo em, vì sao các bạn lớp 5E cần lập chương trình để tổ chức hoạt động đó?  - Các bạn lớp 5E cần lập chương trình hoạt động vì buổi tổng kết có ý nghĩa rất quan trọng và có nhiều việc phải làm, cần chuẩn bị thật chu đáo để buổi tổng kết thành công.  Bản chương trình hoạt động có những mục nào?  - Bản chương trình hoạt động có 5 mục là:  + I. Mục đích.  + II. Thời gian, địa điểm.  + III. Thành phần tham gia.  + IV. Các hoạt động cụ thể.  + V. Phân công thực hiện.  -Nhận xét.  -Lắng nghe.  -Trả lời:  +Mục tiêu của hoạt động là tổ chức lễ tổng kết, Tri ân thầy cô, và chia tay bạn,  -Trả lời:  + Giới thiệu mục đích của buổi tổng kết.  + Phát biểu tổng kết năm học.  + Khen thưởng học sinh.  + Phát biểu ý kiến cảm ơn các thầy cô và các vị phụ huynh học sinh.  + Biểu diễn văn nghệ  + Xem lại quá trình các hoạt động mà tập thể đã tham gia và thành tích mang về được.  -Trả lời:  +Chương trình hoạt động là dự kiến hoạt động của một cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một sự kiện hoặc thời gian nhất định.  + Chương trình hoạt động cần xác định mục đích, thời gian, địa điểm hoạt động; thành phần tham gia; các hoạt động cụ thể; phân công thực hiện.  -Lắng nghe.  -Đọc nội dung bài học trong SGK. |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP (10p)**  **Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi, tìm ý được với bạn cấu trúc cách viết chương trình hoạt động. | |
| ***Hoạt động 3: Trao đổi, tìm ý cho một số chương trình hoạt động***  Cách tiến hành:  – GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập Luyện tập.  -Gv yêu cầu học sinh chọn một trong 2 yêu cầu trong sgk sau đó suy nghĩ tìm các ý để các thể viết một bản chương trình hoạt động.  -Sau đó chia sẻ, trao đổi nhóm 4.  -GV theo dõi, giúp đỡ HS, hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  -Mời một số hs trình bày trước lớp.  -Mời hs nhận xét, góp ý, trao đổi.  -Gv nhận xét, bổ xung. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  – HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, tìm ý chuẩn bị cho bài viết chương trình hoạt động của mình.  - HS làm việc nhóm, trao đổi.  - Một số học sinh trình bày trước lớp.  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ.  -Lắng nghe. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)** | |
| -Nhận xét tiết học, tuyên dương hs.  -Dặn dò hs về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho tiết thực hành viết tiếp theo | -Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**SINH HOẠT LỚP : KẾT QUẢ THAM GIA THỬ THÁCH NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

Tiết chương trình: Tiết 90

Thời gian dạy : ngày 12 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Xây dựng được Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn
* Thực hiện được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong một số tình huống cụ thể.
* Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần (15p)**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 30 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 31.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn (20p)**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Chia sẻ về kết quả tham gia thử thách thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn theo gợi ý:*  *+ Những việc em đã làm được.*  *+ Cảm xúc, thái độ của bạn.*  *+ Cảm xúc của em khi thực hiện những việc đó.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV khen ngợi HS đã có kết quả tham gia thử thách tốt, thực hiện được nhiều việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  - GV mời HS chia sẻ dự kiến thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong thời gian tới.  - GV tổ chức cho HS tham gia múa, hát, đọc thơ,...về chủ đề Tình bạn.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ bài hát, thơ về chủ đề Tình bạn cho người thân, bạn bè.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 31.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.    - HS ca múa.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….